

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01/2025/HSST**
Ngày: 14/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY – TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. ông Nguyễn Việt Thành
 2. ông Lý Thanh Bình
- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Vũ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Ông **Trần Tấn Bửu** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 678/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN LÊ MINH T1, giới tính: nam; sinh ngày 12/5/2002, tại Cần Thơ.

HKTT: A H, phường A (nay là phường T), quận N, thành phố Cần Thơ

Nơi ở hiện tại: như trên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không;
Trình độ văn hóa: 03/12;

Con ông Trần Minh P 1964 (sống) và bà Lê Thị Hồng S(chết); Anh chị em ruột: có 02 người: lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2015; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam vào ngày 10/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận B phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/9/2024, khi T2 đang ở tại nhà số A, phường A, quận N, thành phố C có nhu cầu sử dụng ma túy, nên T1 điện thoại cho người đàn ông tên P1(chưa rõ họ tên và nơi cư trú) hỏi mua 450.000 đồng ma túy đá thì P1 đồng ý bán và hẹn T1 đến đầu đường V giao với đường L, thuộc phường T, quận B, thành phố C ma túy. Triết điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64K4-9291 đến điểm hẹn thì thấy P1 đã đứng chờ sẵn. T1 đưa tiền xong thì P1 đưa lại cho T1 01 vỏ bao thuốc lá hiệu YETT có chứa ma túy nên trong. T1 lấy gói vỏ thuốc lá có chứa ma túy bỏ vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi xóa nhật ký cuộc gọi với P1. Sau đó, T1 điều khiển xe chạy đi tìm nhà nghỉ để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật. T1 khai nhận số ma túy Công an vừa thu giữ được là của T1 nhằm mục đích sử dụng cho bản thân chứ không nhằm mục đích khác. Kết quả xét nghiệm cho thấy T1 dương tính với ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 vỏ gói thuốc lá hiệu YETT, bên trong đựng 01 gói nilon có hoa văn, hàn kín, chứa tinh thể không màu (nghĩ là ma túy), được quấn lại bằng miếng băng keo màu đen; 01 xe mô tô biển kiểm soát 64K4-9291 trên lồng máy xe có chữ GUIDA, màu xanh trắng, xe không có kính chiếu hậu, không bửng chắn gió; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen, bên trong có gắn sim số.

Kết luận giám định số 275/KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Phòng K Công an thành phố C kết luận: tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,3409 gam.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án

Qua xác minh đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo ở khu vực Vành đai sân bay thuộc phường T, quận B, thành phố C thông tin để xác định được đầy đủ họ tên và nơi cư trú cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B xử lý sau

Đối với xe mô tô thu giữ được, qua xác minh cho thấy người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe là ông Lê Thanh T 1985, ngụ tại số H, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Qua làm việc ông T bán xe này cho người tên T2 (không rõ tên và địa chỉ) vào năm 2005, hiện nay ai đang sử dụng xe này thì ông T biết và không có tranh chấp gì đối với xe này. Vào cuối năm 2023, bị cáo mua lại xe này từ người đàn ông tên P (không rõ nhân thân, lai lịch), khi mua xe không có làm hợp đồng mua bán và không có giấy đăng ký xe.

Tại bản cáo trạng số 02/CT - VKSBT ngày 16 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy đã truy tố Trần Lê Minh T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như đã nêu trong Cáo trạng. Sau khi phân tích về nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị như sau: áp

dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật.

Phía bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trong Cáo trạng, không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được xét xử mức án nhẹ để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với kết luận điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, chứng minh được: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên T1 điều khiển xe mô tô biển số 64K4 -9291 từ nhà đến điểm đã hẹn trước với người tên P1 tại đầu đường V giao với đường L (thuộc phường T, quận B, thành phố C ma túy. Gói ma túy mà T1 nhận từ người tên P1 nêu trên được xác định là Methamphetamine, có khối lượng là 0,3409gam. Do vậy, hành vi trên của Trần Lê Minh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc tình tiết định khung tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều này cho thấy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Từ ma túy mà rất nhiều các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm khác đã nảy sinh. Vì vậy mà Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền, cảnh tỉnh về loại tội phạm này bằng nhiều hình thức, bị cáo biết nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người trưởng thành, đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, do vậy, đối với hành vi đã thực hiện như trên, phải xử lý bị cáo bằng hình phạt cách ly ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo cải tạo, tu dưỡng bản thân, sống biết đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và lượng hình đối với bị cáo: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, bản thân không có tiền án, tiền sự, tuổi đời còn trẻ, trình độ văn hóa thấp, do vậy khi lượng hình đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức án khoan hồng nhất đối với bị cáo. Mong rằng mức án này đủ sức răn đe, thuyết phục, giáo dục giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, phấn đấu cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, không tiếp tục vi phạm pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Gói niêm phong số 275/KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Phòng K Công an thành phố C, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,3094gam, là chất cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- Xe mô tô biển kiểm soát 64K4-9291, điện thoại di động là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Sim số 0948.216.241 kèm theo điện thoại cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Trần Lê Minh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Lê Minh T1 : 01 (một) năm tù

- Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/9/2024.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** Gói niêm phong số 275/KL-KTHS ngày 18/9/2024 của Phòng K Công an thành phố C có khối lượng còn lại sau giám định là 0,3094gam.

- **Tịch thu sung Công quỹ Nhà nước:**

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen, bên ngoài có ốp nhựa màu đen, số IMEI 8607490589592510.

- Xe mô tô biển kiểm soát 64K4-9291, Số loại: GD110; Màu sơn: Xanh trắng; số khung: VTTDCH094TT*016915*, số máy VTTJL1P52FMH*016915*, lốc máy xe có chữ GUIDA, Dung tích xi lanh: 108 cm³; Năm sản xuất: không rõ; xe không có kính chiếu hậu, không bửng chắn gió, đã qua sử dụng.

- **Tịch thu tiêu hủy:** sim số 0948.216.241

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tgg;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Cq CSĐT Công an Q. Bình Thủy;
- Cq THAHS Công an Q. Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q. Bình Thủy;
- TAND. Tp Cần Thơ;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Huệ

